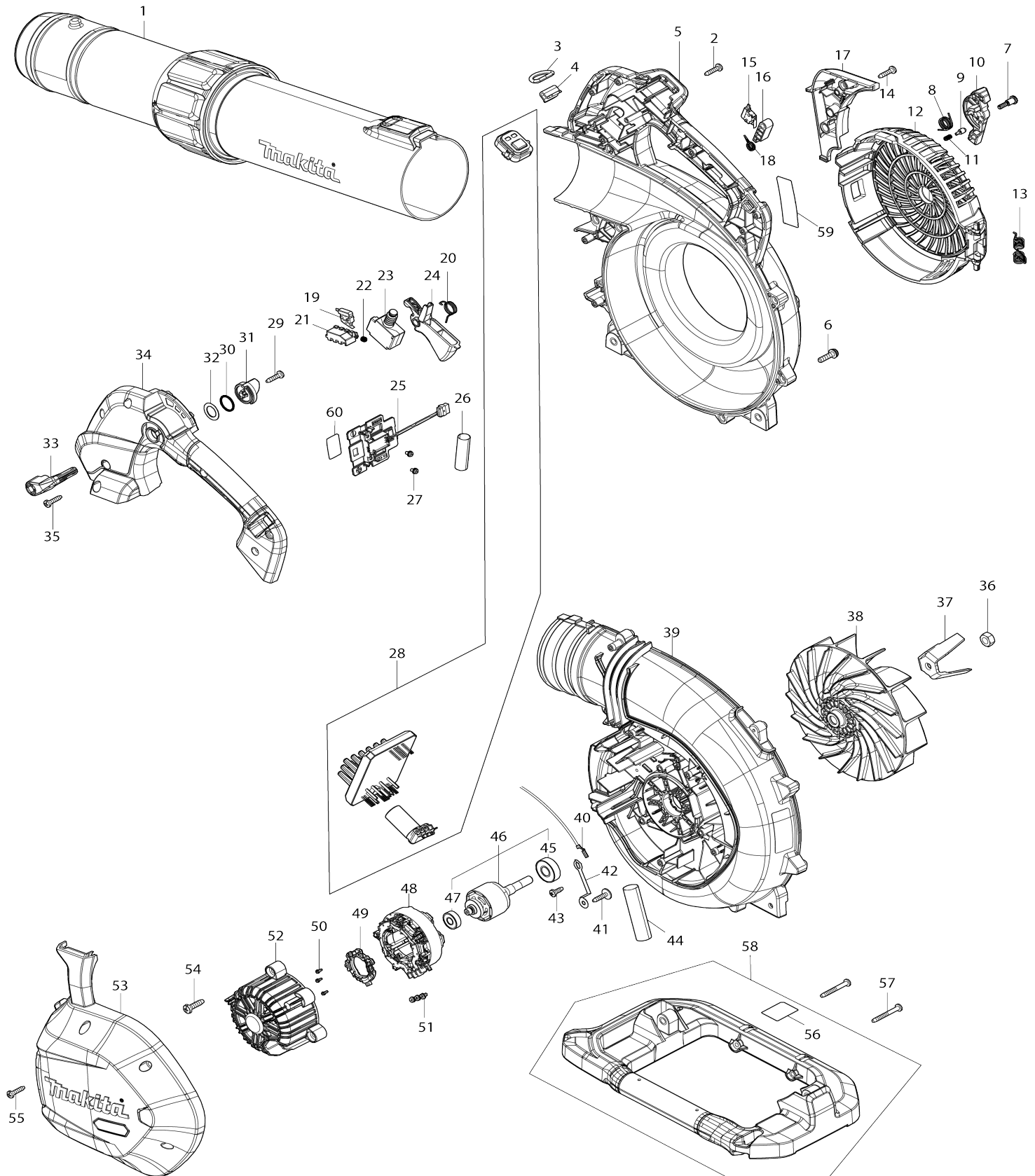




Model No.UB003G Máy Thổi Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin

Bản vẽ	Mã Phụ tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Giá bán (VNĐ)	Giá nhập (VNĐ)	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	122J57-2	Cụm ống máy thổi		1					
002	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		7					
003	327742-4	Vòng chữ D 20		1					
004	347783-4	Bộ đỡ vòng		1					
005	1832A0-5	VOLUTE CASE SET		1					
C10	8093Y9-0	CAUTION LABEL		1					
005		INC. 39							
006	911233-1	Vít đầu dùi M5X20 WR		2					
007	265090-2	Vít đầu dùi vai gờ M4X20		1					
008	232589-2	Lò xo xoắn 12		1					
009	4134F6-9	Ghim		1					
010	4133P2-1	Cần khóa		1					
011	233438-6	Lò xo nén 4		1					
012	4133P3-9	Ổ chứa gió		1					
013	232966-8	Lò xo xoắn 8		1					
014	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		2					
015	632W81-0	Bộ công tắc		1					
016	4133P0-5	Ngàm đẩy B		1					
017	4133P1-3	Nắp cố định		1					
018	232753-5	Lò xo xoắn 8		1					
019	632W81-0	Bộ công tắc		1					
020	232830-3	Lò xo xoắn 12		1					
021	4133N8-5	Ngàm đẩy A		1					
022	233118-4	Lò xo nén 4		1					
023	650077-1	Công tắc		1					
024	413W37-0	Thanh gạt công tắc		1					
025	632T07-4	Bộ thiết bị đầu cuối		1					
026	683A50-2	Ống nhựa polyethylene 11-40		1					
027	652031-1	Vít đầu dùi M3X6		2					
028	620S52-5	Bộ mạch		1					
029	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		1					
030	213154-6	Vòng đệm-o 14		1					
031	412754-1	Liên kết		1					
032	253798-0	Long đền đệm phẳng 13		1					
033	413W40-1	Cần điều khiển		1					
034	4133N0-1	Trục tay cầm L		1					
035	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		7					
036	252154-1	Đai ốc lục giác M8-13		1					
037	347E24-8	Máy cắt vụn		1					
038	240265-4	Cánh quạt 160		1					
039	1832A0-5	VOLUTE CASE SET		1					
C10	8093Y9-0	CAUTION LABEL		1					
039		INC. 5							
040	638B15-5	Khối chì		1					
041	265620-9	Vít đầu tròn có ren phá 4X18		2					
042	347E25-6	Thanh lấy móc		1					
043	266427-6	Vít tự cắt ren đầu siết 4X12		1					
044	683A70-6	Ống nhựa polyethylene 14-60		1					

045	210059-1	Bạc đạn 6000DDW		1				
046	519922-8	ROTOR ASS'Y		1				
046		INC. 45,47						
047	210017-7	Bạc đạn 607DDW		1				
048	629D50-6	Stato		1				
049	620F73-9	Thiết bị cảm biến		1				
050	652119-7	Vít đầu dùi M2X6		3				
051	652069-6	Vít đầu bằng M3X6		3				
052	4133N3-5	Vỏ động cơ		1				
053	137368-2	MOTOR COVER ASSEMBLY		1				
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2				
054	266021-4	Vít tự cắt ren đầu siết 5X20		3				
055	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		6				
056	8094L0-3	INDICATION LABEL		1				
057	266351-3	Vít tự cắt ren đầu siết 4X35		2				
058	137414-1	SUB HANDLE ASS'Y		1				
058		INC. 56						
059	8153N3-5	UB003G NAME PLATE		1				
060	8153N5-1	UB003G SERIAL NO. LABEL		1				
A01	122H18-0	Cụm dây đai		1				
A02	1916T9-0	Bộ dụng cụ hút chân không		1				
C10	122J58-0	Cụm ống cong		1				
C20	1413M5-1	Ống chân không A hoàn chỉnh		1				
C30	162E22-9	Túi chứa bụi		1				
C40	266743-6	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X20		1				
C50	4133P6-3	Ống chân không B		1				
C60	783202-0	Cờ lê lục giác 4		1				
A03	1916V7-8	Bộ vòi phun dẹt		1				
F01	191B03-8	Bộ vòi phun máng nước		1				
F02	191L13-5	Bộ ống chuyển đổi 80-72		1				
F03	191P40-6	Bộ túi bụi		1				
F04	1916T9-0	Bộ dụng cụ hút chân không		1				
F05	1916V7-8	Bộ vòi phun dẹt		1				
F06	1917G3-7	Harness cover set		1				
F07	1918R4-8	JOINT B HOSE ATTACHMENT SET		1				